

Bản án số: 06/2020/HS-PT
Ngày: 16 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn, Ông Trần Đức Long.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Anh Việt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***
Bà Cao Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phan Thị Kim Đ do có kháng cáo của bị cáo Phan Thị Kim Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

Bị cáo có kháng cáo: Phan Thị Kim Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 10 năm 1974 tại xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D và bà Trần Thị N (đều đã chết); có chồng là Võ Xuân H, hiện đang cư trú tại xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có 2 con sinh các năm 1993, 2004 đang ở với bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Vụ án có 4 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đơn kháng cáo được triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm gồm:

Bà Lê Thị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999, trú tại: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

Bà Đ, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1987, trú tại: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Bà Hoàng Thị Ngọc T, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1986, trú tại: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

Ông Phan Văn Q, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1985, trú tại: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

5 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Trần Xuân Á, Nguyễn Xuân H, Phạm Văn D, Ngô Hải Q, Nguyễn Văn T không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

Tại phiên toà vắng mặt 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo nhưng qua xem xét thấy những người này không có quyền kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo Phan Thị Kim Đ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó Phan Thị Kim Đ đã xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm ăn bằng đường tiểu ngạch nên Phan Thị Kim Đ có quen biết và kết bạn qua Zalo với một người phụ nữ tên là Hoài Linh, người này thông thạo tiếng Trung và có mối quan hệ với Công ty ở Trung Quốc, đồng thời biết rõ cách thức đi lại, đưa người vượt biên sang Trung Quốc làm ăn. Vào tháng 11 năm 2018, Đ đã liên hệ với người tên Linh để nhờ Linh bố trí sắp xếp cho Đ nhập cảnh trái phép về Việt Nam. Linh nói với Đ là ở Trung Quốc có Công ty cần tuyển người làm, lần này về quê nếu ai muốn đi thì giới thiệu cho Linh. Trước và sau tết Nguyên đán năm 2019 có 09 người gồm: Hoàng Thị Ngọc T (sinh năm 1986), Trần Xuân Á (sinh năm 1982), Nguyễn Xuân H (sinh năm 1992), Phan Văn Q (sinh năm 1995), Lê Thị H (sinh năm 1999), Đ (sinh năm 1987) đều trú tại xã P, huyện B; Phạm Văn D (sinh năm 1992), Ngô Hải Q (sinh năm 1986), trú tại xã H, huyện B; Nguyễn Văn T (sinh năm 1986) trú tại xã T, huyện B đến đặt vấn đề nhờ Phan Thị Kim Đ đưa qua Trung Quốc làm ăn, Đ liên hệ với người tên Linh qua Zalo và được Linh đồng ý. Đ hướng dẫn cho mọi người xuất cảnh sang Trung Quốc không cần làm bất kỳ giấy tờ gì và thông báo chuẩn bị hành lý và tiền mặt khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, trong đó chi phí xuất cảnh trái phép mỗi người từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng, số tiền còn lại để dùng khi chưa có lương. Đ đã nhờ Hoàng Thị Ngọc T mua vé xe Hưng Long cho 10 người đi. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại đường Tỉnh lộ 2 đi qua Thôn 6 xã H, huyện B, khi Phan Thị Kim Đ đang tổ chức dẫn dắt cho 09 người đi trên xe ô tô khách biển kiểm soát 29B - 145.40 ra Hà Nội để lên Cao Bằng sau đó trốn sang Trung Quốc thì bị lực lượng chức năng Công an huyện Bồ Trách phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ trước màu trắng, vỏ sau màu hồng đã qua sử dụng.

- 6.000.000 VND (Sáu triệu đồng), đã được xử lý trả lại cho Phan Thị Kim Đ vì quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án.

- 02 (hai) phiếu thu có cùng số seri 0035042 đề ngày 22 tháng 02 năm 2019.

- 01 (một) USB chứa các tập tin ghi âm được trích xuất từ điện thoại di động của Phan Thị Kim Đ. Số vật chứng này được đưa vào hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 203/CT-VKS-P1 ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, truy tố bị cáo Phan Thị Kim Đ về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Kim Đ phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Thị Kim Đ 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO thu của bị cáo;

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 2 phiếu thu, 01 USB.

Tuyên buộc bị cáo Phan Thị Kim Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 22 tháng 10 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Bố Trạch nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thị Kim Đ với nội dung xin được cải tạo tại địa phương để có điều kiện nuôi con còn nhỏ, chăm lo cuộc sống gia đình đang gặp nhiều khó khăn.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Lê Thị H, bà Đhượng, bà Hoàng Thị Ngọc T, ông Phan Văn Q có đơn kháng cáo xin cho bị cáo Phan Thị Kim Đ được cải tạo tại địa phương để có điều kiện nuôi con còn nhỏ, chăm lo cuộc sống gia đình.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, bị cáo Phan Thị Kim Đ nộp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, chồng bị cáo bị bệnh thần kinh, thường xuyên đau ốm, hiện tại chưa có nhà riêng để ở, hiện đang sống tại xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, bị cáo đang phải ở nhờ nhà chị gái để nuôi con. Những người có liên quan trong vụ án do họ tự chủ động tìm gặp bị cáo xin được đưa sang Trung Quốc tìm việc làm, có thu nhập cho bản thân và gia đình chứ không phải do bị cáo cù rủ, lôi kéo họ. Những người này cùng bị cáo vừa lên xe để ra khỏi địa phương thì bị lực lượng chức năng bắt giữ. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con còn nhỏ, chăm lo cuộc sống gia đình. Đơn có ý kiến của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo, giải quyết khó khăn cuộc sống gia đình.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo Phan Thị Kim Đ trình bày hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có nhà riêng để ở chồng thường xuyên đau ốm phải nhờ anh em nhà nội chăm sóc, bị cáo ở nhờ nhà chị gái bên ngoại cùng 2 con, bản thân bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, đề nghị

Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để được làm việc, có điều kiện nuôi con còn nhỏ, chăm lo cuộc sống gia đình đang gặp nhiều khó khăn.

Các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt trình bày họ là người chủ động tìm đến Phan Thị Kim Đ xin được đưa sang Trung Quốc làm việc kiếm thu nhập cho gia đình, giữ nguyên kháng cáo xin cho bị cáo Phan Thị Kim Đ được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con còn nhỏ, chăm lo cuộc sống gia đình đang gặp nhiều khó khăn.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Kim Đ đề sửa Bản án sơ thẩm giữ nguyên mức án 30 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con, chăm lo cuộc sống gia đình đang gặp nhiều khó khăn theo đơn trình bày có ý kiến xác nhận đề nghị của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thị Kim Đ tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo và lời khai của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án bị thu giữ, Hội đồng xét xử thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch quyết định tuyên bố bị cáo Phan Thị Kim Đ phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015), để xử phạt bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo Phan Thị Kim Đ xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con còn nhỏ, chăm lo cuộc sống gia đình đang gặp nhiều khó khăn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bị cáo Phan Thị Kim Đ đã có hành vi “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, bị truy tố và xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 05 đến 10 năm tù, được Bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ của các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt mức án 30 tháng tù dưới khởi điểm của khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thì những người được bị cáo tổ chức đưa đi Trung Quốc làm việc đều chủ động tìm gặp bị cáo, xin bị cáo đưa sang Trung Quốc tìm việc làm để có thu nhập cho bản thân và gia đình, bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật, không vì vụ lợi. Việc tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài của bị cáo được Cơ quan Công an phát hiện ngăn chặn ngay khi những người được bị cáo tổ chức trốn đi nước ngoài vừa lên xe chưa ra

khỏi địa phương huyện Bồ Trạch. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải; đã tích cực phối hợp với cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết vụ án, được Cơ quan điều tra đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét quá trình nhân thân của bị cáo từ trước đến khi phạm tội chưa có vi phạm gì, bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm s, t khoản 1, khoản 2 (bị cáo có bố là người có công) Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận gia đình bị cáo đang gặp nhiều khó khăn, có ý kiến đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên chấp nhận kháng cáo để cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định nhằm tạo cơ hội cho bị cáo có điều kiện giải quyết khó khăn cuộc sống gia đình như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị cho bị cáo Phan Thị Kim Đ được cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy: Những người có đơn kháng cáo là người được bị cáo Phan Thị Kim Đ tổ chức trốn đi nước ngoài, theo tư cách tham gia tổ tụng thì những người này không có quyền kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo Phan Thị Kim Đ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo để xem xét.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Phan Thị Kim Đ.

Bị cáo Phan Thị Kim Đ kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo Phan Thị Kim Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Kim Đ để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Thị Kim Đ, xử phạt bị cáo Phan Thị Kim Đ **30 (ba mươi) tháng tù** cho hưởng án treo về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, thời hạn thử

thách án treo đối với bị cáo là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (16 tháng 01 năm 2020).

Giao bị cáo Phan Thị Kim Đ cho Ủy ban nhân dân xã Phú Định, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà Phan Thị Kim Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách mà Phan Thị Kim Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Phan Thị Kim Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phan Thị Kim Đ; về tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của bị cáo; về lưu giữ theo hồ sơ vụ án 2 phiếu thu, 01 USB; về tuyên buộc bị cáo Phan Thị Kim Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (16 tháng 01 năm 2020).

Nơi nhận:

- Theo Điều 254 Bộ luật TTHS;
- Vụ G ĐKT1 TANDTC;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn; VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt